TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 164/2024/DS-ST

Ngày: 28 – 6 – 2024

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang *tham gia phiên tòa*: bà Đỗ Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112A/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, V1 (Văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

- *Người đại diện theo uỷ quyền lại:* ông Lê Thanh N, sinh năm 1992 – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ V1 theo Văn bản uỷ quyền số 2058/2023/UQ-VPB ngày 18/9/2023, *(có mặt).*

Địa chỉ: Tầng B, số B T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0936. 399. 030

2. Bị đơn: ông Trần Kha L, sinh năm 1984, *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: tổ I, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Ngọc Hoài T1 – sinh năm 1995, *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: tổ I, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Lê Thanh N trình bày:

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bị đơn ký Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021 và Giấy đề nghị giải ngân ngày 07/4/2021 để vay số tiền 720.000.000đ; thời hạn vay: 84 tháng (07 năm) tính từ ngày giải ngân 10/4/2021 đến hạn ngày 10/4/2028; mục đích vay: thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD sản xuất mới 100%; lãi suất: 9%/năm, lãi suất trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/01lần, mức điều chỉnh bằng mức lãi cơ sở VNĐ do Ngân hàng công bố cộng (+) biên độ 4,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn.

Ngày 10/4/2021 Ngân hàng giải ngân cho ông Kha L bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty cổ phần D1 (goi tắt là Công ty); địa chỉ trụ sở: F C, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; số tài khoản của Công ty: 114 000 195 187 mở tại Ngân hàng V2 – chi nhánh D2 Thành phố Hồ Chí Minh, không biết vì sao đến ngày 12/4/2024 Công ty mới nhận được tiền. Vì ông Kha L vay tiền để mua xe ô tô và đề nghị Ngân hàng chuyển khoản cho Công ty và Ngân hàng đã chuyển cho Công ty số tiền 720.000.000đ.

Phương thức trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần, trả gốc và lãi vào ngày 15, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 15/5/2021, số tiền gốc mỗi tháng trả 8.571.000đ, kỳ trả gốc cuối cùng 8.607.000đ.

Để đảm bảo cho Hợp đồng cho vay nêu trên ông Trần Kha L và bà Nguyễn Ngọc Hoài T1 đã dùng tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S với ông Trần Kha L và bà Nguyễn Ngọc Hoài T1, được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm. Ngân hàng đang giữ bản chính giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 67 002020 ngày 08/4/2021 do Phòng C - Công an tỉnh A cấp cho ông Trần Kha L đứng tên.

Tài sản thế chấp: xe ô tô nhãn hiệu FORD, số máy: YN2QW90M131890, số khung: MNCUMFF60MW131890, biển số: 67C – 140; tất cả phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp, toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan tới tài sản thế chấp mà bên thế chấp được hưởng hoặc có

thể được hưởng đều thuộc tài sản thế chấp. Từ lúc ký hợp đồng thế chấp đến nay xe ô tô do ông Kha L và bà T1 quản lý sử dụng. Hiện tại Ngân hàng không biết ông Kha L và bà T1 còn giữ xe ô tô hay không và lưu giữ ở đâu.

Sau khi vay ông Kha L không trả tiền gốc và cũng không trả tiền lãi, tính đến ngày 29/6/2023 (ngày chuẩn bị khởi kiện) ông Kha L còn nợ gốc 720.000.000 đồng, lãi 353.397.000 đồng (trong đó lãi trong hạn 235.598.000 đồng, lãi quá hạn 117.799.000 đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi là 1.073.397.000 đồng.

Ông Kha L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, làm việc với ông Kha L để yêu cầu trả nợ vay, nhưng không gặp được do ông Kha L cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do ông Kha L vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 2 Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Kha L trả nợ gốc và lãi là 1.073.397.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/6/2023 đến khi trả đủ nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021.

Tại phiên tòa anh Lê Thanh N (đại diện nguyên đơn) không còn yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp nêu trên, mà yêu cầu nếu ông Kha L không trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S với ông Trần Kha L và bà Nguyễn Ngọc Hoài T1. Sau khi trả đủ nợ Ngân hàng sẽ trả lại cho anh Kha L giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 67 002020 ngày 08/4/2021 do Phòng C - Công an tỉnh A cấp cho ông Trần Kha L đứng tên.

- Ông Trần Kha L (là bị đơn), bà Nguyễn Ngọc Hoài T1 (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có người đại diện tham gia tố tụng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của ông Kha L và bà T1.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V, buộc ông Trần Kha L trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi 1.073.397.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/6/2023 đến khi trả đủ nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021; bị đơn không thực hiện trả nợ, Ngân hàng

được quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ; án phí, bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Trần Kha L trả tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về người tham gia tố tụng, tại Sổ chi tiết công nợ ngày 26/6/2024 của Công ty cổ phần D1 ô tô cho biết ông Trần Kha L có thanh toán số tiền mua xe ô tô là 720.000.000đ. Qua đó thể hiện Ngân hàng có chuyển cho Công ty số tiền 720.000.000đ là tiền ông Kha L vay tại Ngân hàng để trả tiền mua xe. Do đó, không cần đưa Công ty cổ phần D1 ô tô vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Ông Trần Kha L, bà Nguyễn Ngọc Hoài T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có người đại diện và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Kha L và bà T1.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi 1.073.397.000 đồng, trong đó tiền gốc 720.000.000 đồng, tiền lãi 353.397.000 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 29/6/2023) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021 cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *" Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, ông Kha L đã vay tiền của Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng và ông Kha L và hiện nay ông Kha L còn nợ số tiền trên là có thật.

[2.2] Do ông Kha L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng căn cứ điểm c khoản 8 Điều 2 của Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021 yêu cầu ông Kha L trả nợ trước hạn và yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 1.073.397.000 đồng, trong đó tiền gốc 720.000.000đ, lãi 353.397.000 đồng (tạm tính đến ngày 29/6/2023), tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 30/6/2023 đến khi thanh toán đủ tiền nợ theo Hợp đồng cho vay là có căn cứ.

[2.3] Hợp đồng thế chấp số LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S với ông Trần Kha L và bà Nguyễn Ngọc Hoài T1 được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện

pháp bảo đảm của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Theo anh N (đại diện Ngân hàng) cho biết ông Kha L và bà T1 là vợ chồng, Ngân hàng không có yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ liên đới cùng ông Kha L trả nợ, nên Tòa án không đề cập đến bà T1. Tuy nhiên, bà T1 cùng ông Kha L ký tên thế chấp tài sản xe ô tô theo hợp đồng thế chấp nêu trên, nếu có tranh chấp chiếc xe ô tô thế chấp thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.5] Đối với Nguyễn Ngọc Hoài T1 không có yêu cầu độc lập, nên không đề cập.

[2.6] Từ nhận định trên, căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, buộc ông Kha L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 1.073.397.000 đồng, trong đó tiền gốc 720.000.000đ, tiền lãi 353.397.000 đồng lãi trong hạn 235.598.000 đồng, lãi quá hạn 117.799.000 đồng); tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 30/6/2023 đến khi thanh toán đủ nợ theo Hợp đồng cho vay. Nếu bị đơn không trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S với ông Trần Kha L và bà Nguyễn Ngọc Hoài T1. Khi ông Kha L trả đủ nợ, Ngân hàng phải trả lại cho ông Kha L giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 67 002020 ngày 08/4/2021 do Phòng C - Công an tỉnh A cấp cho ông Trần Kha L đứng tên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn là ông Kha L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là ông Lê Thanh N. Buộc ông Trần Kha L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) số tiền vay gốc 720.000.000 đồng, tiền lãi 353.397.000 đồng (tạm tính đến ngày 29/6/2023),

cộng chung tiền gốc và lãi 1.073.397.000 đồng *(bằng chữ: một tỷ, không trăm, bảy mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).*

Kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay Số: LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S với ông Trần Kha L.

Nếu ông Trần Kha L không trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2103263536507 ngày 07/4/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh S với ông Trần Kha L và bà Nguyễn Ngọc Hoài T1.

Khi ông Trần Kha L trả đủ nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần V trả lại cho ông Kha L giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 67 002020 ngày 08/4/2021 do Phòng C - Công an tỉnh A cấp cho ông Trần Kha L đứng tên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Kha L phải chịu 44.200.000đ đồng.

- Hoàn trả 22.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo biên lai thu tiền số 0006581 ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Kha L, bà Nguyễn Ngọc Hoài T1 vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Lưu.

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tác - Nguyễn Thị Kim Chi **Hồ Thị Kim Phương**